

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2021
“*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Nguyễn Văn Mắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Mộng T, sinh năm 1982. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Anh Trương Văn B, sinh năm 1971. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Bùi Mông T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị T và anh B qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến ngày 27/02/2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng – huyện Cái Nước.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2021. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn B.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên cháu Trương Mộng Nhi - sinh năm 2006, hiện nay cháu đang sống chung với chị T, khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu Nhi thì chị T yêu cầu được nuôi con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Trương Văn B được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị T yêu cầu ly hôn và nuôi con.

* *Tại phiên tòa:*

- Chị Bùi Mộng T trình bày: Chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Văn B. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Trương Mộng Nhi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Trương Văn B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Văn B được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng anh B vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Trương Văn B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh B sống chung và đến ngày 27/02/2006 thì đến đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng – huyện Cái Nước theo giấy chứng nhận kết hôn số 25, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay, hôn nhân không thể kéo dài, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh B. Anh B không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị T, qua đó cho thấy anh B không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Mộng T đối với anh Trương Văn B.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Trương Mộng Nhi - sinh năm 2006, hiện nay cháu Nhi đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Nhi hiện nay đang sống với chị T và cháu đã trên 07 tuổi, nên cần phải xem xét đến nguyện vọng của cháu và cháu có nguyện vọng muốn sống chung với anh Toán; đồng thời anh B không có ý kiến về

yêu cầu nuôi con của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trương Mộng Nhi cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định, buộc chị Bùi Mộng T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Mộng T đối với anh Trương Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Mộng Nhi - sinh năm 2006 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Bùi Mộng T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006287 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị T đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn